

A. PHẦN BẮT BUỘC (18,0 ĐIỂM)

I. LĨNH VỰC LỊCH SỬ (9,0 ĐIỂM)

1. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm) Lựa chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Lực lượng nào giữ vai trò lãnh đạo trong cuộc cách mạng tư sản Anh (1642 - 1688)?

- A. Giai cấp tư sản và nông dân. B. Giai cấp tư sản và quý tộc mới
C. Quý tộc phong kiến và chủ nô. D. Quý tộc mới và tầng lớp Giáo hội.

Câu 2. Đến giữa thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là một nước

- A. quân chủ lập hiến. B. dân chủ cộng hòa.
C. quân chủ chuyên chế. D. cộng hòa quý tộc.

Câu 3. Để thực thi chủ quyền của nhà nước Đại Việt đối với Hoàng Sa - Trường Sa, chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã cho thành lập những hải đội nào?

- A. Hải đội Hoàng Sa và Trường Sa. B. Hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải.
C. Hải đội Tư Nghĩa và Bắc Hải. D. Hải đội Trường Sa và Côn Lôn.

Câu 4. Thắng lợi nào của quân Tây Sơn đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược Đại Việt của chính quyền Mãn Thanh?

- A. Ngọc Hồi - Đống Đa. B. Tốt Động - Chúc Động.
C. Rạch Gầm - Xoài Mút. D. Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 5. Loại hình nghệ thuật nào thịnh hành ở Đàng Ngoài của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII?

- A. Nhã nhạc cung đình. B. Hát tuồng.
C. Hát chèo. D. Đờn ca tài tử.

Câu 6. Quốc tế thứ nhất còn được gọi là

- A. Tổ chức Đồng minh những người Cộng sản.
B. Quốc tế xã hội chủ nghĩa.
C. Quốc tế cộng sản.
D. Hội Liên hiệp lao động quốc tế.

Câu 7. Vào cuối thế kỉ XIX, sự lớn mạnh của phong trào công nhân đã dẫn đến sự ra đời của

- A. Nhiều tổ chức chính trị của giai cấp công nhân trên thế giới.
B. Tổ chức Quốc tế Cộng sản (còn gọi là Quốc tế thứ ba).
C. Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới (Nga Xô Viết).
D. Tổ chức Đồng minh những người Cộng sản.

Câu 8. Do sự lớn mạnh của phong trào công nhân, tháng 9/1864, C. Mác và Ph. Ăngghen đã thành lập tổ chức nào?

- A. Hội Liên hiệp lao động quốc tế. B. Đồng minh những người cộng sản.
C. Quốc tế Cộng sản. D. Quốc tế xã hội chủ nghĩa.

2. Phần Tự luận (7,0 điểm)

Câu 9. (3,0 điểm) Bằng những hiểu biết lịch sử, hãy chứng minh: Cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789 là cuộc cách mạng tư sản triệt để và điển hình nhất trong lịch sử thế giới cận đại?

Câu 10. (4,0 điểm) Lập bảng so sánh điểm giống nhau và khác nhau của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 nước thuộc địa, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về nguyên nhân, nhiệm vụ mục tiêu, lãnh đạo, hình thức đấu tranh, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính.

II. LĨNH VỰC ĐỊA LÍ (9,0 ĐIỂM)

1. Trắc nghiệm: (1,0 điểm) *Lựa chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:*

Câu 11. Phạm vi vùng trời của nước ta được xác định

- A. là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ nước ta, trên biển là ranh giới bên trong của lãnh hải và không gian trên các đảo.
- B. là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ nước ta, trên biển là ranh giới bên ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và không gian các đảo.
- C. là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ nước ta, trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới, trên biển là ranh giới bên trong của lãnh hải và không gian trên các đảo.
- D. là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ nước ta, trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới, trên biển là ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian trên các đảo.

Câu 12 . Vị trí địa lí nước ta **không** tạo thuận lợi cho hoạt động nào sau đây?

- A. Mở rộng hợp tác đầu tư với các nước.
- B. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- C. Phòng chống thiên tai.
- D. Phát triển kinh tế biển.

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam cho biết núi nào cao nhất trong số các núi sau đây?

- | | |
|---------------------|--------------|
| A. Pu Si Lung. . | B. Phu Hoạt. |
| C. Pu Xei Lai Leng. | D. Rào Cỏ. |

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Nam?

- | | |
|------------------|-------------------------|
| A. Tây Bắc Bộ. | B. Đông Bắc Bộ. |
| C. Nam Trung Bộ. | D. Trung và Nam Bắc Bộ. |

2. Tự luận (8,0 điểm)

Câu 15. (1,0 điểm) Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.

Câu 16. (3,0 điểm)

- a) Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Tây Bắc.
- b) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu của nước ta.

Câu 17. (2,0 điểm) Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học hãy:

Sắp xếp chín hệ thống sông lớn vào các khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ. So sánh đặc điểm chế độ nước sông của hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Mê Công ở nước ta.

Câu 18. (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ, lượng mưa trung bình các tháng trong mùa đông của trạm khí tượng Hà Nội (Thành phố Hà Nội)

Tháng	11	12	1	2	3	4
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	22,6	18,8	17,1	18,6	20,9	24,7
Lượng mưa (mm)	56,6	25,8	28,3	20,2	55,8	74,3

(Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 8 trang 118.NXBGD năm 2023)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện nhiệt độ và lượng mưa của trạm khí tượng Hà Nội trong mùa này?

b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi nhiệt độ, lượng mưa của trạm khí tượng Hà Nội qua bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ.

B. PHẦN TỰ CHỌN (2,0 ĐIỂM) Thí sinh được chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 1. (Lịch sử) Trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII. Đánh giá công lao của chúa Nguyễn Hoàng trong công cuộc khai hoang.

Câu 2. (Địa lí)

a) Chứng minh rằng mạng lưới sông ngòi nước ta phản ánh cấu trúc địa hình.

b) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy nhận xét chế độ nhiệt của nước ta.

-----HẾT-----

Phân môn Địa lí thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục phát hành từ năm 2009 đến nay

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THỌ XUÂN**

HƯỚNG DẪN CHẤM

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023-2024**

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 8

Hướng dẫn chấm gồm 06 trang

A. PHẦN BẮT BUỘC (18,0 ĐIỂM)

I. LĨNH VỰC LỊCH SỬ (9,0 ĐIỂM)

1. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm): (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
B	C	B	A	C	D	A	A

2. Phần Tự luận (7,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
9	Cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789 là cuộc cách mạng tư sản triệt để và điển hình nhất trong lịch sử thế giới cận đại?	3,0
	- Cuộc cách mạng được chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, được trang bị bởi hệ tư tưởng triết học tiến bộ, góp phần nâng cao trình độ đấu tranh của nhân dân nhằm thủ tiêu tàn dư chế độ phong kiến.	0,5
	- Sự tham gia đông đảo, tích cực, sáng tạo của quần chúng, là động lực thúc đẩy cách mạng phát triển, thiết lập nền chuyên chính dân chủ.	0,5
	- Cuộc cách mạng đã hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản: Lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, giải quyết được vấn đề ruộng đất của nông dân, trở ngại phong kiến trong công thương nghiệp bị thủ tiêu, nhiệm vụ dân chủ tư sản được hoàn thành, mở ra thời kỳ thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu.	1.0
	- Cuộc cách mạng đã chứng minh: + Giai cấp tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII là một giai cấp tiến bộ cách mạng... + Quần chúng nhân dân tham gia đông đảo, tích cực là động lực của cách mạng...	0,5
	- Cuộc cách mạng có ý nghĩa: + Để lại dấu ấn và ảnh hưởng sâu đậm trong lịch sử tiến bộ của thế giới... + Thức tỉnh những lực lượng dân chủ và tiến bộ đứng lên chống chế độ phong kiến và thực dân,,,	0,5

Câu 10	Lập bảng so sánh điểm giống nhau và khác nhau của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 nước thuộc địa,	4.0
---------------	---	------------

	Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về nguyên nhân, nhiệm vụ mục tiêu, lãnh đạo, hình thức đấu tranh, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính.			
Nội dung	Cách mạng tư sản Anh	Chiến tranh giành độc lập của 13 nước thuộc địa	Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	
Giống nhau	Đánh đổ chế độ phong kiến để mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.			0,5
Khác nhau Nguyên nhân:	Sự thay đổi về kinh tế, mâu thuẫn gay gắt giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ chuyên chế.	Kinh tế phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc. Các tầng lớp nhân dân thuộc địa đấu tranh chống ách thống trị của thực dân Anh.	- Kinh tế lạc hậu. - Mâu thuẫn gay gắt giữa đẳng cấp thứ ba (muốn xóa bỏ chế độ phong kiến) với hai đẳng cấp tăng lữ và quý tộc (muốn duy trì chế độ phong kiến).	0,5
Nhiệm vụ, mục tiêu	- Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế. - Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.	Lật đổ nền thống trị của thực dân Anh. - Mở đường cho chủ nghĩa tư bản Bắc Mỹ phát triển.	- Xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế. - Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.	0,5
Lãnh đạo	Quý tộc mới, tư sản.	Tư sản, chủ nô.	Tư sản.	0,25
Hình thức	Nội chiến	Cách mạng giải phóng dân tộc	Nội chiến, chiến tranh vệ quốc.	0,25
Kết quả, ý nghĩa	- Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. - Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.	Giải phóng Bắc Mỹ khỏi sự thống trị của thực dân Anh, thành lập quốc gia tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. - Góp phần thúc đẩy cách mạng chống phong kiến ở châu Âu, phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ La-tinh cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX.	Lật đổ nền quân chủ chuyên chế, thủ tiêu tàn dư phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. - Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. - Chế độ phong kiến bị lung lay ở khắp châu Âu. - Mở ra thời đại mới của chủ nghĩa tư bản trên thế giới.	1.0
Tính chất	Là một cuộc cách mạng tư sản chưa triệt để.	Là một cuộc cách mạng tư sản chưa triệt để.	Là một cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất.	0,5
Đặc điểm	- Do tầng lớp quý tộc mới và tư sản	- Do tầng lớp chủ nô và tư sản lãnh đạo.	- Diễn ra dưới hình thức cuộc đấu tranh giai cấp	0,5

chính	lãnh đạo. - Diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.	- Diễn ra dưới hình thức cuộc chiến tranh giải phóng, thiết lập chế độ cộng hòa tổng thống.	quyết liệt do giai cấp tư sản lãnh đạo. - Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế và bảo vệ Tổ quốc.	
-------	---	---	---	--

II. LĨNH VỰC ĐỊA LÍ (9,0 ĐIỂM)

1. Trắc nghiệm (1,0 điểm)

Lựa chọn đúng mỗi câu cho 0,25 điểm

Câu	11	12	13	14
Đáp án	D	C	A	C

2. Tự luận

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
15 (1,0 đ)	Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam - Vị trí địa lí và lãnh thổ đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển và phân hóa đa dạng. - Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa, chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển:	0,25
	+ Khí hậu: Nước ta nằm hoàn toàn trong đới nóng của bán cầu Bắc, trong vùng gió mùa châu Á. Phần đất liền của nước ta hẹp ngang lại nằm kề biển Đông, có nguồn ẩm dồi dào, các khối khí khi di chuyển qua biển vào sâu trong đất liền đã làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. Nước ta nằm trong khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão đến từ khu vực biển nhiệt đới Tây Thái Bình Dương.	0,25
	+ Sinh vật và đất Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa phát triển trên đất feralit. Đặc biệt nước ta là nơi hội tụ của nhiều luồng động vật, thực vật nên thành phần sinh vật nước ta phong phú, nguồn sinh vật biển cũng phong phú và đa dạng.	0,25
	- Thiên nhiên phân hóa đa dạng: Khí hậu có sự phân hóa theo chiều bắc- nam, đông – tây. Sự phân hóa của khí hậu dẫn đến sự phân hóa của sinh vật và đất làm cho sinh vật và đất nước ta phong phú và đa dạng.	0,25
16 (3,0 đ)	a)Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Tây Bắc. - Giới hạn: Nằm giữa sông Hồng và sông Cả. - Đặc điểm: + Có địa hình cao nhất nước ta với độ cao trung bình 1000 - 2000 m, nhiều đỉnh cao trên 2 000 m. + Trong vùng có nhiều dãy núi cao (dãy Hoàng Liên Sơn, dãy Pu	1,25 0,25 0,25 0,5

	<p>Đen Đỉnh) và những cao nguyên hiểm trở chạy song song, kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam.</p> <p>+ Đặc trưng của địa hình Tây Bắc là bị chia cắt mạnh, xen giữa các vùng núi đá vôi là các cánh đồng, thung lũng các-xtơ,...</p> <p>b) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu của nước ta.</p> <p>- Vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến Nửa cầu Bắc hằng năm nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn, nhiệt độ cao quanh năm mọi nơi trong năm đều có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.</p> <p>- Lãnh thổ kéo dài 15 vĩ tuyến nên khí hậu có sự khác biệt từ bắc vào nam</p> <p>- Địa hình: Nước ta có $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi. Trong đó 85% diện tích là đồi núi thấp, 14% diện tích núi trung bình và 1% diện tích là núi cao nên khí hậu chịu sự chi phối của độ cao địa hình. Khí hậu phân hóa theo hướng sườn sườn đón gió mưa nhiều, nhiệt độ thấp, sườn khuất gió mưa ít nhiệt độ cao</p> <p>-Nước ta nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa nên có 2 loại gió hoạt động luân phiên nhau ở nước ta: Gió mùa mùa Đông và gió mùa mùa Hạ. Sự tranh chấp luân phiên của các khối khí theo mùa tạo nên tính phân mùa của khí hậu nước ta.</p>	<p>0,25</p> <p>1,75</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>												
<p>17</p> <p>2,0 đ</p>	<p>* Sắp xếp chín hệ thống sông lớn vào các khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ.</p> <table border="1" data-bbox="354 1115 1364 1333"> <thead> <tr> <th>Khu vực Bắc Bộ</th><th>Khu vực Trung Bộ</th><th>Khu vực Nam Bộ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sông Hồng</td><td>Sông Mã</td><td>Sông Đồng Nai</td></tr> <tr> <td>Sông Thái Bình</td><td>Sông Mã</td><td>Sông Mê Công</td></tr> <tr> <td>Sông Kì Cùng- Bằng Giang</td><td>Sông Thu Bồn Sông Ba (Đà Rằng)</td><td>(Cửu Long)</td></tr> </tbody> </table> <p>* So sánh đặc điểm chế độ nước sông của hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Mê Công ở nước ta.</p> <p>- Giống nhau: Chế độ nước theo mùa</p> <p>- Khác nhau:</p> <p>+ Chế độ nước của hệ thống sông Hồng : Mùa lũ nước tập trung nhanh, bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 10 phù hợp với mùa mưa, chiếm khoảng 75% tổng lượng nước cả năm; mùa cạn bắt đầu từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 5 năm sau chỉ chiếm khoảng 25% tổng lượng nước cả năm.</p> <p>+ Chế độ nước của hệ thống sông Mê Công : Mùa lũ nước lên và xuống chậm, kéo dài từ tháng 7 đến tháng 11 chiếm khoảng 80% tổng lượng nước cả năm; mùa cạn từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau chỉ chiếm khoảng 20% tổng lượng nước cả năm.</p>	Khu vực Bắc Bộ	Khu vực Trung Bộ	Khu vực Nam Bộ	Sông Hồng	Sông Mã	Sông Đồng Nai	Sông Thái Bình	Sông Mã	Sông Mê Công	Sông Kì Cùng- Bằng Giang	Sông Thu Bồn Sông Ba (Đà Rằng)	(Cửu Long)	<p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Khu vực Bắc Bộ	Khu vực Trung Bộ	Khu vực Nam Bộ												
Sông Hồng	Sông Mã	Sông Đồng Nai												
Sông Thái Bình	Sông Mã	Sông Mê Công												
Sông Kì Cùng- Bằng Giang	Sông Thu Bồn Sông Ba (Đà Rằng)	(Cửu Long)												
	<p>a) Vẽ biểu đồ</p>	<p>1</p>												

18 2,0 đ	Vẽ đúng biểu đồ kết hợp cột, đường: Nhiệt độ thể hiện bằng đường, lượng mưa thể hiện bằng cột. Có chủ giải, tên biểu đồ, có số liệu trong biểu đồ <i>(Nếu thiếu một trong các yếu tố, trừ mỗi yếu tố 0,25 điểm)</i> <i>Lưu ý: có thể vẽ liền nhau hoặc tách đều khoảng cách => cho điểm tối đa</i>	
	b) * Nhận xét - Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình các tháng thấp, có 3 tháng nhiệt độ dưới 20°C (tháng 12,1,2), thấp nhất tháng 1: 17,1°C. - Lượng mưa: Lượng mưa trung bình các tháng ít, tổng lượng mưa trong mùa chỉ đạt 261mm, có 3 tháng (tháng 12,1,2) lượng mưa ít chưa đầy 30mm. * Giải thích: Do Hà Nội thuộc miền khí hậu phía Bắc vào mùa này chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên có nhiệt độ thấp, lượng mưa ít.	0,75 0,25

B. PHẦN TỰ CHỌN (2,0 ĐIỂM)

I. LĨNH VỰC LỊCH SỬ

Câu 1	Trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII. Đánh giá công lao của chúa Nguyễn Hoàng trong công cuộc khai hoang.	2,0
	Khái quát: - Năm 1558: Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá. - Năm 1611: Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên. - Năm 1653: Dinh Thái Khang (Khánh Hòa ngày nay) được thành lập. - Năm 1698: Phủ Gia Định (Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Tây Ninh, Tiền Giang và Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay) được thành lập. - Năm 1757: Nguyễn Hoàng hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay Công lao của chúa Nguyễn Hoàng: - Hoàn thiện hệ thống chính quyền phía nam. - Mở rộng vùng đất phía nam, thu phục dân, thu dùng hào kiệt...	0,5 0,25 0,5

II. LĨNH VỰC ĐỊA LÍ

Câu.Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
2.a 1,0 đ	Chứng minh rằng mạng lưới sông ngòi nước ta phản ánh cấu trúc địa hình. - Địa hình $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi, nên sông ngòi nước ta mang đặc điểm của sông ngòi miền núi: ngắn, dốc, nhiều thác ghềnh, lòng sông hẹp nước chảy xiết. Ở đồng bằng lòng sông mở rộng nước	0,25

	<p>chảy êm đềm,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng nghiêng địa hình cao ở Tây Bắc thấp dần về Đông Nam nên sông ngòi nước ta chủ yếu chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam như: sông Đà, sông Hồng, sông Mã, sông Tiền, sông Hậu... Ngoài ra địa hình nước ta có hướng vòng cung nên sông ngòi nước ta còn chảy theo hướng vòng cung: Sông Lô, sông Gâm, sông Cầu, Sông Thương, sông Lục Nam... Ngoài ra hướng chảy của một số sông còn bị chi phối địa hình của khu vực đó. - Ở miền Trung do địa hình cao ở phía Tây thấp dần về phía Đông nên sông ngòi chảy theo hướng Tây- Đông như: sông Bến Hải, sông Thu Bồn... - Địa hình nước ta bị chia cắt phức tạp, độ dốc lớn vì vậy tốc độ bào mòn nhanh làm cho sông ngòi nước ta bị chia cắt phức tạp, xong sông lại có hàm lượng phù sa lớn 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>2.b</p> <p>1,0 đ</p>	<p>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy nhận xét chế độ nhiệt của nước ta</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền nhiệt trung bình ở nước ta cao trên 20°C, chỉ có một bộ phận nhỏ ở vùng núi cao có nền nhiệt dưới 20°C. - Chế độ nhiệt nước ta phân hóa theo không gian và thời gian <ul style="list-style-type: none"> + Phân hóa theo thời gian: Nhiệt độ tháng 7 phần lớn lạnh thỏ nước ta có nhiệt độ trên 24°C, tháng 1 dưới 24°C. + Phân hóa theo không gian: <ul style="list-style-type: none"> Phân hóa theo chiều bắc – nam càng vào nam nhiệt độ càng tăng. Phân hóa theo độ cao và theo hướng sườn: càng lên cao nhiệt độ càng giảm, khu vực khuất gió nhiệt độ sẽ cao hơn. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>